TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 275/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị V, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Nhà T, tổ F, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị V và ông Hồ Văn H tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An số 63/2016 ngày 15/6/2016 theo Trích lục kết hôn số 117/TLKH-BS ngày 07/3/2024 của UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ đầu năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không nói chuyện được với nhau và không có sự đồng cảm hay chia sẻ cho nhau. Vợ

chồng và gia đình hai bên đã hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng không thành. Bà V nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau nữa và xác định không thể tiếp tục sống chung nên bà V yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hồ Văn H có văn bản trình bày ý kiến: Vợ chồng kết hôn ngày 15/6/2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi cưới vợ chồng sống chung gia đình ông H và sống chung hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể hòa giải được. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau 02 năm và không còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa. Ông H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể tiếp tục sống chung nên ông đồng ý ly hôn với bà V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Về nội dung: Bà Trần Thị V và ông Hồ Văn H có đăng ký kết hôn và được cấp Trích lục kết hôn. Nguyên nhân bà V yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hiện nay vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa nên bà V yêu cầu ly hôn và ông H đồng ý ly hôn. Về con chung và tài sản chung, nợ chung: bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị V có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn H nên đây là vụ án "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Hồ Văn H đang cư trú tại phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Trần Thị V và ông Hồ Văn H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đã có lời khai tại Tòa án. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ

trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị V và ông Hồ Văn H là những người đủ điều kiện kết hôn; ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An số 63/2016 ngày 15/6/2016 theo Trích lục kết hôn số 117/TLKH-BS ngày 07/3/2024 của UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà V yêu cầu ly hôn với ông H do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và ông H đồng ý ly hôn với bà V. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng không thể đoàn tụ sống chung nên bà V yêu cầu ly hôn với ông H là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 271, 227, 228, 238 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị V về việc "Ly hôn" với ông Hồ Văn H như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị V được ly hôn với ông Hồ Văn H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trần Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000101, ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm